

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 08- 8-2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Dương Văn Thoi

Ông: Nguyễn Ngọc Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2017/TLST-HNGĐ ngày 15/03/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/07/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/QĐST – HNGĐ ngày 26/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Ngọc D - Sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc L - Sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Dương Thị Ngọc D trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và Anh Nguyễn Ngọc L có thời gian tìm hiểu rồi tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 19/01/2011. Sau khi cưới, hai vợ chồng về chung sống với nhau ngay, ở chung với gia đình anh Nguyễn Ngọc L 5 tháng thì vợ chồng ra ở riêng nhưng vẫn trên đất của bố mẹ chồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Ngọc L ham mê lô đề, cờ bạc, thường mang tài sản của gia đình đi cầm, cầm ăn tiêu hết. Chị có nhắc nhở và khuyên bảo anh Nguyễn Ngọc L nhiều lần nhưng Anh Nguyễn Ngọc L không thay đổi. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 27/9/2016 cho tới nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm tới ai cũng không liên lạc gì. Khi vợ chồng mâu thuẫn thì hai bên gia đình cũng như chính quyền địa phương không hòa giải gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Nguyễn Ngọc L.

Về con chung: Chị Dương Thị Ngọc D xác định vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị Dương Thị Ngọc D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – Anh Nguyễn Ngọc L có lời khai trong hồ sơ trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh và Chị Dương Thị Ngọc D kết hôn với nhau năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Trước khi cưới, hai vợ chồng anh được tìm hiểu một thời gian dài. Sau khi cưới, Chị Dương Thị Ngọc D về làm dâu gia đình nhà anh ngay và hai vợ chồng sống chung với bố mẹ anh 4 tháng thì ra ở riêng nhưng vẫn trên cùng thửa đất. Anh xác định cuộc sống của vợ chồng anh hạnh phúc từ khi kết hôn cho đến khi Chị Dương Thị Ngọc D về gia đình mẹ đẻ ở. Anh không hiểu vì sao Chị Dương Thị Ngọc D bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhưng trước đây Chị Dương Thị Ngọc D thường hay đi uống rượu đêm với bạn bè. Nay Chị Dương Thị Ngọc D xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc L xác nhận vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Anh Nguyễn Ngọc L xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Chị Dương Thị Ngọc D vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Nguyễn Ngọc L.

Về con chung, về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc L đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh có trong hồ sơ. Chị Dương Thị Ngọc D không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy

định của pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu còn chậm 2 ngày.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Dương Thị Ngọc D được ly hôn Anh Nguyễn Ngọc L.

Án phí: Chị Dương Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc Chị Dương Thị Ngọc D khởi kiện xin ly hôn Anh Nguyễn Ngọc L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị Dương Thị Ngọc D và Anh Nguyễn Ngọc L đều trình bày trong hồ sơ anh chị có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Chị Dương Thị Ngọc D cũng đã cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn bản sao có công chứng chứng thực. Như vậy hôn nhân của Chị Dương Thị Ngọc D và Anh Nguyễn Ngọc L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Dương Thị Ngọc D và Anh Nguyễn Ngọc L đều xác định vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2016 cho tới nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay Chị Dương Thị Ngọc D xin ly hôn, Anh Nguyễn Ngọc L không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bản thân Chị Dương Thị Ngọc D và Anh Nguyễn Ngọc L đều xác định vợ chồng sống ly thân từ khi Chị Dương Thị Ngọc D bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 9/2016 cho tới nay. Chị Dương Thị Ngọc D không liên lạc cũng như nói chuyện với Anh Nguyễn Ngọc L. Anh Nguyễn Ngọc L không đồng ý ly hôn nhưng cũng không lên tòa làm việc, hòa giải. Qua xác minh với gia đình Anh Nguyễn Ngọc L thì thấy tình cảm vợ chồng khó hàn gắn vì không có con chung. Do đó, có thể thấy mâu thuẫn giữa Chị Dương Thị Ngọc D, Anh Nguyễn Ngọc L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Chị Dương Thị Ngọc D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Nguyễn Ngọc L là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Dương Thị Ngọc D và Anh Nguyễn Ngọc L xác nhận chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị Dương Thị Ngọc D và Anh Nguyễn Ngọc L đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cho nên HĐXX xét xử vắng mặt Anh Nguyễn Ngọc L theo quy định tại Điều 228 BLTTDS 2015.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, Chị Dương Thị Ngọc D phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Quan hệ vợ chồng: Chị Dương Thị Ngọc D được ly hôn Anh Nguyễn Ngọc L.

Án phí: Chị Dương Thị Ngọc D phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền dự phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai AA/2012/04452 ngày 15/03/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị Dương Thị Ngọc D đã nộp đủ án phí DSST.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho các đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt biết kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã B.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lương Thị Thanh Quyên